

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu năm 2020
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển thuộc đối tượng đầu tư trực tiếp, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang tại công văn số 91/QĐTPT-HĐQL ngày 20/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu năm 2020 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang như sau:

1. Về mức lãi suất cho vay tối thiểu:

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên của tỉnh Tiền Giang theo Điều 1 Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhưng không được thấp hơn mức cho vay tối thiểu là **6,0%/năm**. Cụ thể như sau:

a) Mức lãi suất 6,0%/năm áp dụng cho các dự án thuộc lĩnh vực:

- Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường;

- Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi;

- Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp;

- Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp;

- Đầu tư xây dựng phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, kỹ túc xá sinh viên...);

- Đầu tư xây dựng, mở rộng: Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, chỉnh trang đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên;

- Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất ô nhiễm ra khỏi nội thị và các khu dân cư theo quy hoạch; di chuyển sắp xếp lại cụm làng nghề;

- Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng bằng xe buýt.

b) Mức lãi suất 6,3%/năm áp dụng cho các dự án thuộc lĩnh vực:

- Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông: Đường vào khu tái định cư; vào khu cụm công nghiệp, khu công nghệ cao; bến bãi, cầu, phà, các công trình trọng điểm của tỉnh;

- Đầu tư cải tạo và phát triển lưới điện phân phối;

- Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp;

- Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang;

- Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng (không phải xe buýt).

c) Mức lãi suất 6,6%/năm áp dụng cho các dự án thuộc lĩnh vực:

- Đầu tư xây dựng, cải tạo: Khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương;

- Đầu tư xây dựng, mở rộng: Hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại;

- Các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác của tỉnh

2. Về thời gian áp dụng:

a) Mức lãi suất cho vay tối thiểu năm 2020 của Quỹ được áp dụng kể từ ngày 10/3/2020.

b) Đối với các hợp đồng tín dụng đã ký trước ngày 10/3/2020 và đã giải ngân thì tiếp tục thực hiện mức lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2020 và thay thế Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu năm 2019 của Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tiền Giang, Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư các dự án vay vốn có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *luoc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- VP: CVP, các PCVP, Phòng KTTC (Lập, Tâm, Nhã);
- Lưu: VT, (Luân). *5*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *nu*



alal
Lê Văn Nghĩa